

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH ĐẦU TIÊN KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG
QUY NHƠN



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp từ ngày 01 tháng 11 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp từ ngày 01 tháng 11 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp từ ngày 01 tháng 11 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013	15 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01 tháng 11 đến 2013 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Căng Quy Nhơn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH Một thành viên Căng Quy Nhơn theo Quyết định số 103/QĐ - HHVN ngày 15 tháng 03 năm 2013 của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam.

Công ty TNHH Một thành viên Căng Quy Nhơn là Doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước là Căng Quy Nhơn - Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty TNHH Một thành viên theo Quyết định số 804/QĐ-HDQT ngày 31 tháng 10 năm 2009 của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam.

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Căng Quy Nhơn, Công ty đã tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2013 và thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển Công ty TNHH Một thành viên Căng Quy Nhơn thành Công ty cổ phần.

Ngày 25/06/2013, Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam có Quyết định số 296/QĐ - HHVN về việc xác định giá trị Công ty TNHH Một thành viên Căng Quy Nhơn tại thời điểm ngày 31/03/2013 để cổ phần hóa.

Ngày 17/07/2013, Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam có Nghị quyết số 1966/NQ-HHVN về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Căng Quy Nhơn thành Công ty Cổ phần Căng Quy Nhơn.

Công ty đã thực hiện bán cổ phần lần đầu ra công chúng trong tháng 06/2013. Ngày 28/10/2013, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Căng Quy Nhơn đã được tổ chức và đã thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần, bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

Công ty Cổ phần Căng Quy Nhơn chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/11/2013 theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4100258793 ngày 01 tháng 11 năm 2013 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

Công ty Cổ phần Căng Quy Nhơn kế thừa toàn bộ các quyền lợi hợp pháp của Công ty TNHH Một thành viên Căng Quy Nhơn kể từ thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần.

Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Căng Quy Nhơn là 404.099.500.000 VNĐ. Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 40.909.950 cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng. Trong đó:

Cổ đông góp vốn	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ góp vốn (%)
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	30.312.262	303.122.620.000	75,01
Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	5.033.924	50.339.240.000	12,46
Các cổ đông khác	5.063.764	50.637.640.000	12,53
Cộng	40.409.950	404.099.500.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 02 Phan Chu Trinh - Thành phố Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định
Điện thoại : (056) 3 892 363
Fax : (056) 3 891 783
Mã số thuế : 41 00 2 5 8 7 9 3

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Xí nghiệp kinh doanh dịch vụ tổng hợp – Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Cảng Quy Nhơn	Số 02 Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định
Xí nghiệp xếp dỡ II – Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Cảng Quy Nhơn	Số 02 Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định
Xí nghiệp sửa chữa cơ khí – Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Cảng Quy Nhơn	Số 02 Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định
Xí nghiệp Xây dựng công trình – Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Cảng Quy Nhơn	Số 02 Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp là: Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng; Dịch vụ đưa đón tàu ra vào cảng, hỗ trợ, lai dắt tàu biển; Kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan; Bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Đại lý vận tải hàng hóa, đại lý tàu biển, đại lý vận tải thủy bộ, vận tải đa phương thức; Dịch vụ ăn uống, cung ứng lương thực, thực phẩm cho tàu biển; Mua bán vật tư, thiết bị phục vụ khai thác cảng và kinh doanh xuất nhập khẩu; Đại lý kinh doanh xăng, dầu; Gia công cơ khí, Sản xuất các sản phẩm cơ khí; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa phương tiện vận tải đường bộ; Sửa chữa phương tiện vận tải thủy; Sản lắp mặt bằng; Xây dựng, sửa chữa cầu cảng; Gia công lắp ghép các bộ phận của cầu và bến cảng; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Sản xuất đồ gỗ.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính đầu tiên kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 34).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo quy định của Luật Chứng khoán và nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Công ty phải đăng ký là Công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Thực hiện quy định này, Công ty đã hoàn tất các thủ tục cần thiết cho việc đăng ký là Công ty đại chúng và toàn bộ 40.909.950 cổ phiếu phổ thông của Công ty (mã cổ phiếu: QNP) đã niêm yết tại thị trường chứng khoán phi tập trung kể từ ngày 04 tháng 03 năm 2014.

Thực hiện văn bản số 1636/BGTVT-QLDN ngày 19/02/2014 của Bộ Giao thông Vận tải về việc chỉ đạo Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam bán tiếp cổ phần nhà nước tại Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 747/TTg-ĐMDN ngày 27/05/2013, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam sẽ chuyển nhượng phần vốn đầu tư để giảm tỷ lệ vốn đầu tư từ 75,01% xuống còn 49% vốn điều lệ. Hiện tại, Công ty đang thực hiện những thủ tục cần thiết để tiến hành chuyển nhượng vốn theo quy định.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý của Công ty trong giai đoạn từ ngày 01/11/2013 đến ngày 31/12/2013 và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Quý Hà	Chủ tịch	28 tháng 10 năm 2013
Nguyễn Hữu Phúc	Thành viên	28 tháng 10 năm 2013
Lê Minh Tiến	Thành viên	28 tháng 10 năm 2013
Trần Hoài Nam	Thành viên	28 tháng 10 năm 2013
Huỳnh Tấn Quy Nhơn	Thành viên	28 tháng 10 năm 2013
Phạm Xuân Quốc	Thành viên	28 tháng 10 năm 2013
Lê Hồng Thái	Thành viên	28 tháng 10 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Lê Thị Phê	Trưởng ban	28 tháng 10 năm 2013
Nguyễn Thành Nam	Thành viên	28 tháng 10 năm 2013
Lê Văn Sỹ	Thành viên	28 tháng 10 năm 2013

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Hữu Phúc	Tổng Giám đốc	06 tháng 11 năm 2013
Lê Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	06 tháng 11 năm 2013
Huỳnh Tấn Quy Nhơn	Phó Tổng Giám đốc	06 tháng 11 năm 2013
Nguyễn Kim Toàn	Quyển Kế toán trưởng	06 tháng 11 năm 2013

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính đầu tiên kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phân đoạn và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG QUY NHƠN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Căng Quy Nhơn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và các luồng lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính đầu tiên kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Hữu Phúc
Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 04 năm 2014



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trong Son St., W. 1. Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
WWW.B-C.COM.VN

Số: 087/2014/BCIC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CỘ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính đầu tiên kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn, được lập ngày 05 tháng 01 năm 2014, từ trang 08 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính đầu tiên kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày phát hành Báo cáo này chúng tôi chưa thu thập được thư xác nhận đối với các khoản nợ phải thu khách hàng với số tiền là 47.572.269.070 VND. Với các tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi không thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế khác để đưa ý kiến của tính chính xác, hiện hữu cũng như khả năng thu hồi của các khoản nợ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: Số 02 đường Phan Chu Trinh - Thành phố Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		123.488.467.165	-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	31.674.673.767	-
1. Tiền	111		22.449.433.767	-
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.225.240.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		15.700.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	15.700.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		72.434.195.404	-
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	60.607.682.208	-
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	4.502.808.951	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	8.838.305.661	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(1.514.601.416)	-
IV. Hàng tồn kho	140		3.437.966.233	-
1. Hàng tồn kho	141	V.7	3.437.966.233	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		241.631.761	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	37.538.845	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	158		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	204.092.916	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: Số 02 đường Phan Chu Trinh - Thành phố Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		345.489.894.239	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		324.722.936.088	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	319.517.968.022	-
<i>Nguyên giá</i>	222		823.962.471.326	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(504.444.503.304)	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	1.053.489.666	-
<i>Nguyên giá</i>	228		3.242.034.725	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.188.545.059)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	4.151.478.400	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		19.467.920.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	19.467.920.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.299.038.151	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	1.296.838.151	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	2.200.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		468.978.361.404	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: Số 02 đường Phan Chu Trinh - Thành phố Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		62.272.392.725	-
I. Nợ ngắn hạn	310		62.272.392.725	-
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.16	7.473.631.875	-
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	1.095.671.830	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	3.980.180.487	-
5. Phải trả người lao động	315	V.19	14.001.030.949	-
6. Chi phí phải trả	316	V.20	13.151.723.816	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	18.777.097.918	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	3.793.055.850	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		406.705.968.679	-
I. Vốn chủ sở hữu	410		406.705.968.679	-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	404.099.500.000	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	2.606.468.679	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí để hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		468.978.361.404	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: Số 02 đường Phan Chu Trinh - Thành phố Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	V.24	81.729.332	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		153.870,53	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Quy Nhơn, ngày 05 tháng 01 năm 2014



Nguyễn Kim Toàn
Người lập biểu



Nguyễn Kim Toàn
Quyền Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Phúc
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: Số 02 đường Phan Chu Trinh - Thành phố Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	63.265.612.709	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		412.815.635	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	62.852.797.074	-
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	52.248.077.859	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.604.719.215	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	89.639.826	-
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	12.785.437	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		1.850.892.058	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	5.411.229.727	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.419.451.819	-
11. Thu nhập khác	31	VI.6	821.476.400	-
12. Chi phí khác	32	VI.7	768.636.648	-
13. Lợi nhuận khác	40		55.839.752	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.475.291.571	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	868.822.893	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.606.468.678</u>	<u>-</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>64</u>	<u>-</u>

Quy Nhơn, ngày 05 tháng 01 năm 2014


Nguyễn Kim Toàn
Người lập biểu

Nguyễn Kim Toàn
Quyền Kế toán trưởng

Nguyễn Hữu Phúc
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: Số 02 đường Phan Chu Trinh - Thành phố Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.475.291.571	-
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, 11	9.819.421.651	-
- Các khoản dự phòng	03	V.6	1.514.601.416	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.6, 7	23.649.502	-
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		14.832.964.140	-
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(287.561.079)	-
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.7	259.353.823	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(18.559.184.357)	-
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		371.902.917	-
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	(421.174.469)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		27.863.600	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.22	(248.978.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.024.816.425)	-
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, 11, 1	(2.935.263.400)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6, 7	2.100.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.933.163.400)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: Số 02 đường Phan Chu Trinh - Thành phố Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(6.957.979.825)	-
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	38.632.653.592	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	31.674.673.767	-

Quy Nhơn, ngày 05 tháng 01 năm 2014

Nguyễn Kim Toàn
Người lập biểu

Nguyễn Kim Toàn
Quyền Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Phúc
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: Số 02 đường Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01 tháng 11 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, Xây dựng
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng, Dịch vụ đưa đón tàu ra vào cảng, hỗ trợ, lai dắt tàu biển; Kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan; Bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Đại lý vận tải hàng hóa, đại lý tàu biển, đại lý vận tải thủy bộ, vận tải đa phương thức; Dịch vụ ăn uống, cung ứng lương thực, thực phẩm cho tàu biển; Mua bán vật tư, thiết bị phục vụ khai thác cảng và kinh doanh xuất nhập khẩu; Đại lý kinh doanh xăng, dầu; Gia công cơ khí; Sản xuất các sản phẩm cơ khí; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa phương tiện vận tải đường bộ; Sửa chữa phương tiện vận tải thủy; San lấp mặt bằng; Xây dựng, sửa chữa cầu cảng; Gia công lắp ghép các bộ phận của cầu và bến cảng; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Sản xuất đồ gỗ.

4. Nhân viên:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 821 nhân viên đang làm việc.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Cảng Quy Nhơn, Công ty đã tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2013 và thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển Công ty TNHH Một thành viên Cảng Quy Nhơn thành Công ty cổ phần.

Ngày 25/06/2013, Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam có Quyết định số 296/QĐ - IIIVN về việc xác định giá trị Công ty TNHH Một thành viên Cảng Quy Nhơn tại thời điểm ngày 31/03/2013 để cổ phần hóa.

Ngày 17/07/2013, Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam có Nghị quyết số 1966/NQ-HHVN về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Cảng Quy Nhơn thành Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.

Công ty đã thực hiện bán cổ phần lần đầu ra công chúng trong tháng 06/2013. Ngày 28/10/2013, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn đã được tổ chức và đã thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần, bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/11/2013 theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4100258793 ngày 01 tháng 11 năm 2013 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn kế thừa toàn bộ các quyền lợi hợp pháp của Công ty TNHH Một thành viên Cảng Quy Nhơn kể từ thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: 02 Đường Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Riêng năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 11 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là năm tài chính đầu tiên của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: 02 đường Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Nguyên giá và giá trị hao mòn tài sản cố định hữu hình đã điều chỉnh lại theo biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2013.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 16
Máy móc và thiết bị	06 - 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG QUY NHƠN

Địa chỉ: 02 đường Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 3 – 5 năm.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Công cụ, dụng cụ được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2013. Công cụ dụng cụ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2013 của Công ty TNHH Một thành viên Càng Quy Nhơn. Lợi thế kinh doanh được phân bổ trong 02 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: 02 đường Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo quy định. Tỷ lệ trích lập các quỹ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: 02 đường Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/10/2013 : 21.078 VND/USD
31/12/2013 : 21.082 VND/USD

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: 02 Đường Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuận của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được nhưng lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: 02 đường Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số bàn giao tại ngày 01/11/2013</u>
Tiền mặt	436.624.527	1.064.441.040
Tiền gửi ngân hàng	22.012.809.240	31.568.212.552
Các khoản tương đương tiền	9.225.240.000	6.000.000.000
Cộng	<u>31.674.673.767</u>	<u>38.632.653.592</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số bàn giao tại ngày 01/11/2013</u>
Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 1 năm	5.700.000.000	5.700.000.000
Cho Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam vay	10.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	<u>15.700.000.000</u>	<u>15.700.000.000</u>

3. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số bàn giao tại ngày 01/11/2013</u>
Khách hàng tại Công ty	36.777.518.887	31.996.256.196
Khách hàng tại Xí nghiệp Dịch vụ	22.955.453.096	26.525.390.822
Khách hàng tại Xí nghiệp Công trình	499.353.665	42.000.000
Khách hàng tại Xí nghiệp Cơ khí	375.356.560	284.427.379
Cộng	<u>60.607.682.208</u>	<u>58.848.074.397</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số bàn giao tại ngày 01/11/2013</u>
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ An Phú Minh	995.000.000	995.000.000
Doanh nghiệp tư nhân Phú Mỹ	895.207.000	895.207.000
Công ty Thiết bị công nghiệp nặng Mico	504.000.000	504.000.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tại Biển Diệu Linh	700.000.000	-
Công ty TNHH Xuân Quý	301.000.000	-
Các khách hàng khác	1.107.601.951	910.947.653
Cộng	<u>4.502.808.951</u>	<u>3.305.154.653</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: 02 đường Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Các khoản phải trả khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số bản giao tại ngày 01/11/2013</u>
Lãi cho Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam vay	2.115.555.556	2.026.388.889
Doanh thu thực hiện trong kỳ chưa xuất hóa đơn	-	2.485.797.889
Phải thu cổ phần hóa	6.639.604.160	6.639.604.160
Phải thu theo biên bản kiểm tra thuế	54.836.505	54.836.505
Lãi tiền gửi ngân hàng	-	128.625.000
Các khoản phải thu khác	28.309.440	2.309.440
Cộng	<u>8.838.305.661</u>	<u>11.337.561.883</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số bản giao tại ngày 01/11/2013	-
Trích lập dự phòng bổ sung	1.514.601.416
Số cuối năm	<u>1.514.601.416</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số bản giao tại ngày 01/11/2013</u>
Nguyên liệu, vật liệu	2.558.037.201	1.855.051.558
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	466.228.855	1.291.474.247
Hàng hóa	413.700.177	550.794.251
Cộng	<u>3.437.966.233</u>	<u>3.697.320.056</u>

8. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

Lá thuế thu nhập cá nhân nộp thừa.

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số bản giao tại ngày 01/11/2013</u>
Tạm ứng	84.492.916	134.588.402
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	119.600.000	119.600.000
Cộng	<u>204.092.916</u>	<u>254.188.402</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số bản giao tại ngày 01/11/2013	526.543.603.814	8.031.991.796	287.701.802.279	2.095.560.255	824.372.958.144
Thanh lý, nhượng bán	(410.486.818)	-	-	-	(410.486.818)
Số cuối năm	<u>526.133.116.996</u>	<u>8.031.991.796</u>	<u>287.701.802.279</u>	<u>2.095.560.255</u>	<u>823.962.471.326</u>

Trong đó:

Đã khấu hao hết
vẫn còn sử dụng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: 02 đường Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị hao mòn					
Số bản giao tại ngày 01/11/2013	334.498.282.664	4.025.638.958	155.240.215.003	1.235.887.301	495.000.023.926
Khấu hao trong năm	5.087.108.983	172.185.571	4.427.343.976	53.411.497	9.740.050.027
Thanh lý, nhượng bán	(295.570.649)	-	-	-	(295.570.649)
Số cuối năm	339.289.820.998	4.197.824.529	159.667.558.979	1.289.298.798	504.444.503.304
Giá trị còn lại					
Số bản giao tại ngày 01/11/2013	192.045.321.150	4.006.352.838	132.461.587.276	859.672.954	329.372.934.218
Số cuối năm	186.843.295.998	3.834.167.267	128.034.243.300	806.261.457	319.517.968.022
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm vi tính

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số bản giao tại ngày 01/11/2013	3.242.034.725	2.109.173.435	1.132.861.290
Tăng trong năm	-	79.371.624	-
Số cuối năm	3.242.034.725	2.188.545.059	1.053.489.666

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số bản giao tại ngày 01/11/2013	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	-	-	-
XDCB dở dang	1.216.215.000	2.935.263.400	-	4.151.478.400
- Công trình cải tạo, nâng cấp, mở rộng kho 6	-	1.827.797.273	-	1.827.797.273
- Công trình hệ thống phần mềm Gensoft	1.216.215.000	-	-	1.216.215.000
Công trình bãi chứa container lạnh	-	673.230.909	-	673.230.909
Giàn tu điện bãi chứa container lạnh	-	249.509.566	-	249.509.566
Công trình đường vào kho CFS	-	184.725.652	-	184.725.652
Cộng	1.216.215.000	2.935.263.400	-	4.151.478.400

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: 02 đường Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**13. Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số bàn giao tại ngày 01/11/2013	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Dầu tư cổ phiếu				
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime Bank	174.655	1.467.920.000	174.655	1.467.920.000
- Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn	1.800.000	18.000.000.000	1.800.000	18.000.000.000
Cộng	1.974.655	19.467.920.000	1.974.655	19.467.920.000

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số bàn giao tại ngày 01/11/2013	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
	Chi phí công cụ dụng cụ	799.607.900	24.574.863	(320.900.982)
Lợi thế kinh doanh	869.133.168	-	(75.576.798)	793.556.370
Cộng	1.668.741.068	24.574.863	(396.477.780)	1.296.838.151

15. Tài sản dài hạn khác

Ký quỹ, ký cược dài hạn.

16. Phải trả cho người bán

	Số cuối năm	Số bàn giao tại ngày 01/11/2013
Phải trả người bán tại Văn phòng Công ty	4.206.158.238	907.716.181
Phải trả người bán tại Xí nghiệp dịch vụ	2.983.172.675	2.931.090.381
Phải trả người bán Xí nghiệp công trình	130.537.000	-
Phải trả người bán tại Xí nghiệp cơ khí	153.763.962	154.988.891
Cộng	7.473.631.875	3.993.795.453

17. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số bàn giao tại ngày 01/11/2013
Khách hàng tại Văn phòng	1.053.073.706	481.996.610
Khách hàng tại Xí nghiệp công trình	-	125.400.000
Khách hàng tại Xí nghiệp dịch vụ	42.598.124	196.698.124
Cộng	1.095.671.830	804.094.734

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số bàn giao tại ngày 01/11/2013	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	742.139.741	1.446.976.692	(1.527.175.363)	661.941.070
Thuế thu nhập doanh nghiệp	423.323.491	868.822.893	(421.174.469)	870.971.915
Thuế thu nhập cá nhân	(68.718.500)	31.179.655	-	(37.538.845)
Tiền thuế đất	2.440.287.597	-	-	2.440.287.597
Các loại thuế khác	6.979.905	-	-	6.979.905
Cộng	3,544,012,234	2,346,979,240	(1,948,349,832)	3,942,641,642

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: 02 đường Phan Chu Trinh - Thành phố Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (Xem thuyết minh số V.8)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Các dịch vụ phục vụ cho tàu vận tải quốc tế	0%
Dịch vụ cấp nước	5%
Dịch vụ hàng hải, bốc xếp, cho thuê kho thuê bãi, cẩu, dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.475.291.571	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
Thu nhập tính thuế	3.475.291.571	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	868.822.893	-

Tiền thuế đất

Công ty phải nộp tiền thuế đất đối với các diện tích đất sử dụng như sau:

<u>Thửa đất</u>	<u>Diện tích (m2)</u>	<u>Đơn giá</u>	<u>Số tiền</u>
96-04/HD-TĐ	213.183,90	27.000	5.755.965.300
149-02/HD-TĐ	4.198,20	27.000	105.926.400
96-04/HD-TĐ	29.116,50	27.000	786.145.500
96-04/HD-TĐ	6.858,80	1.440	9.876.672
38/2007/HD-TĐ	38.824,40	27.000	1.048.258.800
Cộng	292.181,80		7.706.172.672

Theo nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ, Công ty được giảm 50% tiền thuế đất năm 2013. Công ty đã tạm hạch toán chi phí tiền thuế đất 10 tháng đầu năm 2013 trong báo cáo tài chính năm cuối cùng bắt đầu từ ngày 01/01/2013 và kết thúc ngày 31/10/2013 của Công ty TNHH Một thành viên Cảng Quy Nhơn là 6.421.810.000. Hiện tại, Công ty chưa nhận được công văn trả lời của Cục thuế Tỉnh Bình Định về khoản tiền thuế đất được giảm năm 2013, do đó, Công ty chưa thực hiện trích bổ sung hay điều chỉnh giảm chi phí thuế đất trong năm nay.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Phải trả người lao động

Là số dư quỹ lương còn phải trả cho cán bộ công nhân viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: 02 đường Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số bàn giao tại ngày 01/11/2013
Chi phí vận chuyển	11.150.255.762	13.841.531.238
Chi phí thuê thùng	1.084.286.864	395.451.000
Chi phí khác	917.181.190	196.133.195
Cộng	13.151.723.816	14.433.115.433

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số bàn giao tại ngày 01/11/2013
Kinh phí công đoàn	84.173.307	79.881.997
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	307.559.544	602.716.760
Phải trả về cổ phần hóa cho Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	11.558.745.684	16.667.707.124
Thuế TNCN tạm thu nhân viên	6.826.619.383	5.839.874.853
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	31.749.600
Cộng	18.777.097.918	23.221.930.334

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Cộng
Số bàn giao tại ngày 01/11/2013	2.528.348.762	1.485.821.488	4.014.170.250
Tăng khác	27.000.000	863.600	27.863.600
Chi quỹ trong năm	(159.528.000)	(89.450.000)	(248.978.000)
Số cuối năm	2.395.820.762	1.397.235.088	3.793.055.850

23. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số bàn giao tại ngày 01/11/2013	404.099.500.000	-	404.099.500.000
Lợi nhuận sau thuế năm nay	-	2.606.468.678	2.606.468.678
Tăng khác	-	1	1
Số dư cuối năm nay	404.099.500.000	2.606.468.679	406.705.968.679

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

Cổ đông	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	303.122.620.000	75,01
Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	50.339.240.000	12,46
Các cổ đông khác	50.637.640.000	12,53
Cộng	404.099.500.000	100,00

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: 02 Đường Phan Chu Trinh - Thành phố Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	40.909.950
Số lượng cổ phiếu đã bán ra	40.909.950
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	40.909.950

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VNĐ.

24. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công

Là tài sản cố định không dùng, chờ bán giao cho chủ sở hữu theo biên bản xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31 tháng 03 năm 2013.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>
Tổng doanh thu	63.265.612.709
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>5.228.227.994</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>58.037.384.715</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(412.815.635)
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>(153.784.940)</i>
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>(259.030.695)</i>
Doanh thu thuần	<u>62.852.797.074</u>
<i>Trong đó:</i>	
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>5.228.227.994</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>57.624.569.080</i>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	5.369.449.362
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp (*)	46.878.628.497
Cộng	<u>52.248.077.859</u>

(*) Chi tiết chi phí sản xuất hoạt động dịch vụ đã cung cấp như sau:

	<u>Năm nay</u>
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ	5.992.224.390
Chi phí nhân công	11.482.021.415
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.445.365.414
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.915.343.841
Chi phí sản xuất chung khác	43.673.437
Cộng	<u>46.878.628.497</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: 02 đường Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	473.159
Lãi cho vay	89.166.667
Cộng	89.639.826

4. Chi phí tài chính

Là lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện.

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>
Chi phí cho nhân viên	1.863.616.130
Chi phí vật liệu, công cụ	669.751.075
Chi phí khấu hao tài sản cố định	374.056.237
Chi phí dự phòng	1.514.601.416
Chi phí dịch vụ mua ngoài	877.489.460
Chi phí bằng tiền khác	111.715.409
Cộng	5.411.229.727

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>
Thu từ thanh lý tài sản	153.918.182
Thu tiền điện, nước	113.182.609
Thưởng giải phóng tàu nhanh	88.348.637
Thu tiền bồi thường giải phóng mặt bằng	9.026.972
Thu nhập khác	457.000.000
Cộng	821.476.400

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	114.916.169
Chi phí thanh lý tài sản cố định	151.818.182
Chi phí khác	498.902.297
Cộng	765.636.648

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.606.468.678
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.606.468.678
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	40.909.950
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	64

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: 02 đường Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.661.975.465
Chi phí nhân công	13.345.637.545
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.819.421.651
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.792.833.301
Chi phí khác	1.669.990.262
Cộng	<u>52.289.858.224</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo quy định của Luật Chứng khoán và nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Công ty phải đăng ký là Công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Thực hiện quy định này, Công ty đã hoàn tất các thủ tục cần thiết cho việc đăng ký là Công ty đại chúng và toàn bộ 40.909.950 cổ phiếu phổ thông của Công ty (mã cổ phiếu: QNP) đã niêm yết tại thị trường chứng khoán phi tập trung kể từ ngày 04 tháng 03 năm 2014.

Thực hiện văn bản số 1636/BGTVT-QLDN ngày 19/02/2014 của Bộ Giao thông Vận tải về việc chỉ đạo Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam bán tiếp cổ phần nhà nước tại Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 747/TG-ĐMDN ngày 27/05/2013. Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam sẽ chuyển nhượng phần vốn đầu tư để giảm tỷ lệ vốn đầu tư từ 75,01% xuống còn 49% vốn điều lệ. Hiện tại, Công ty đang thực hiện những thủ tục cần thiết để tiến hành chuyển nhượng vốn theo quy định.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Giao dịch với bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong giai đoạn từ ngày 01/11/2013 đến 31/12/2013 là 390.000.000 VND.

Giao dịch với các bên liên quan khác

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Công ty mẹ - nắm giữ 75,01% vốn điều lệ Công ty

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam		
Lãi tiền cho vay	89.166.667	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: 02 đường Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số bản giao tại ngày 01/11/2013</u>
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam		
Phải thu tiền gốc vay (xem thuyết minh V.2)	10.000.000.000	10.000.000.000
Phải thu lãi tiền vay (xem thuyết minh V.5)	2.115.555.556	2.026.388.889
Cộng nợ phải thu	12.115.555.556	12.026.388.889

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng, cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho chủ sở hữu là Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam vay tiền. Đơn vị này có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: 02 đường Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.674.673.767	-	-	-	31.674.673.767
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.700.000.000	-	-	-	5.700.000.000
Phải thu khách hàng	55.973.792.902	-	1.893.725.324	2.740.163.982	60.607.682.208
Các khoản cho vay	10.000.000.000	-	-	-	10.000.000.000
Các khoản phải thu khác	8.838.305.661	-	-	-	8.838.305.661
Cộng	112.186.772.330	-	1.893.725.324	-	116.820.661.636
Số ban giao tại ngày 01/11/2013					
Tiền và các khoản tương đương tiền	38.632.653.592	-	-	-	38.632.653.592
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.700.000.000	-	-	-	5.700.000.000
Phải thu khách hàng	57.569.267.678	-	1.278.806.719	-	58.848.074.397
Các khoản cho vay	10.000.000.000	-	-	-	10.000.000.000
Các khoản phải thu khác	11.337.561.883	-	-	-	11.337.561.883
Cộng	123.239.483.153	-	1.278.806.719	-	124.518.289.872

Chi tiết thời gian quá hạn của các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Quá hạn dưới 6 tháng	Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	Quá hạn trên 2 năm đến dưới 3 năm	Quá hạn trên 3 năm	Cộng
Số cuối năm						
Phải thu khách hàng	-	1.480.315.515	150.223.700	203.374.609	59.811.500	1.893.725.324
Cộng	-	1.480.315.515	150.223.700	203.374.609	59.811.500	1.893.725.324
Số ban giao tại ngày 01/11/2013						
Phải thu khách hàng	-	-	645.859.968	296.073.718	336.873.033	1.278.806.719
Cộng	-	-	645.859.968	296.073.718	336.873.033	1.278.806.719

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yếu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu có thời hạn từ 1 năm trở xuống như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: 02 đường Phan Chu Trinh - Thành phố Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số bàn giao tại ngày 01/11/2013</u>
Phải trả cho người bán	7.473.631.875	3.993.795.453
Các khoản phải trả khác	31.537.088.883	36.972.447.010
Cộng	39.010.720.758	40.966.242.463

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số bàn giao tại ngày 01/11/2013</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	153.870,53	153.836,53
Phải thu khách hàng	720.062,03	411.928,13
Tài sản thuần có gốc ngoại tệ	873.932,56	565.764,66

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do tài sản thuần có gốc ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số bàn giao tại ngày 01/11/2013		Số cuối năm	Số bàn giao tại ngày 01/11/2013
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.674.673.767	-	38.632.653.592	-	31.674.673.767	38.632.653.592
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.700.000.000	-	5.700.000.000	-	5.700.000.000	5.700.000.000
Phải thu khách hàng	60.607.682.208	(1.514.601.416)	58.848.074.397	-	59.093.080.792	58.848.074.397
Các khoản cho vay	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-	10.000.000.000	10.000.000.000
Các khoản phải trả khác	8.838.305.661	-	11.337.561.883	-	8.838.305.661	11.337.561.883
Cộng	116.820.661.636	(1.514.601.416)	124.518.289.872	-	115.306.060.220	124.518.289.872

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: 02 đường Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cao năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2013 và kết thúc ngày 31/12/2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số bàn giao tại ngày 01/11/2013	Số cuối năm	Số bàn giao tại ngày 01/11/2013
Phải trả người bán	7.473.631.875	3.993.795.453	7.473.631.875	3.993.795.453
Các khoản phải trả khác	31.537.088.883	36.972.447.010	31.537.088.883	36.972.447.010
Cộng	39.010.720.758	40.966.242.463	39.010.720.758	40.966.242.463

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Quy Nhơn, ngày 05 tháng 01 năm 2014

Nguyễn Kim Toàn
Người lập biểu

Nguyễn Kim Toàn
Quyền Kế toán trưởng


Nguyễn Hữu Phúc
Tổng Giám đốc